TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 139/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Dũng, ngày 02 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2019/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa:

- Nguyên Đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1988;

SQ: Thôn T, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKHK: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị Đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1985;

STQ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 26 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Chị Bùi Thị N và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị N và anh Phan Văn T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các bên đương sự thống nhất: Chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi con Phan Thị Lan A, sinh ngày 27/02/2011. Anh Phan Thế B trực tiếp nuôi con

Phan Thị Hương Anh, sinh ngày 24/3/2014

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các bên đương sự không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức: Các bên đương sự không đặt thành yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Bùi Thị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2016/0002892 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang). Hoàn trả chị Bùi Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2016/0002892 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**

-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Yên Dũng;
-Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
-UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Vũ Tân Thịnh